

# Những Cánh Mai trong Tách Trà

Trần Mộng Tú



Hà có cái thú thích tìm vào những tiệm bán đồ cũ. Đi tới một thành phố lạ, bao giờ Hà cũng liếc nhìn bên đường xem có tiệm nào kê bảng Antiques Store là nàng phải tìm thời giờ ghé vào. Nàng thích chạm tay vào những cái chén trà, cái nón vải, cái áo len, cái dây đeo cổ, cái khung hình hay bất cứ một cái gì trong tiệm bán đồ cũ.

Đối với Hà mỗi vật thể đó nó cất giấu cả một linh hồn thiêng liêng và bí mật. Đôi khi cái mùi quần áo đã chạm vào da thịt lâu năm treo trong tiệm, làm nàng bị dị ứng, nhưng Hà cố bỏ nó sang một bên để chỉ nghĩ và tưởng tượng đến những hình hài đã khoác nó lên người. Cũng may, phần đông những tiệm đồ cổ của tư nhân ở những thành phố nhỏ nơi Hà đi du

lich qua họ ít bán quần áo, chỉ những tiệm có tính cách gây quỹ cho một Charity (cơ quan từ thiện) nào đó mới có thôi.

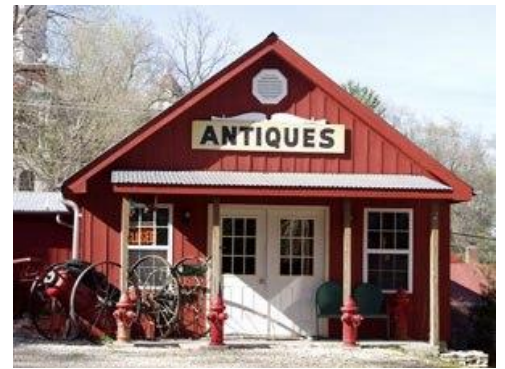
Hôm nay đã cận tết lắm rồi, chỉ còn năm hôm nữa tết đến, mà hai vợ chồng Hà còn lang thang ngoa du ở Coeur d'alene, Idaho cách nhà bảy, tám tiếng lái xe. Hai vợ chồng chắc là phải thay nhau lái một mạch về nhà, dừng lại ăn đường, đỡ xăng, thư giãn tay chân thôi, chứ không ngủ qua đêm nữa. Còn về nhà lo dọn dẹp bàn thờ, nhà cửa cho năm mới đang đến. Hà nói với chồng:

- Em vừa nhìn thấy cái bảng hiệu bán đồ cũ ở góc đường gần tiệm ăn, anh cho em ghé vào xem một chút rồi hãy ra xa lộ.

Đoàn biết ý vợ, cười dễ dãi:

- Em thích thì vào, nhưng xe của mình không có chỗ cho em khênh cái gì to tướng về nhà đâu đấy nhé.

Tuy nói thế nhưng anh dự biết Hà chỉ thích đặt tay lên mấy cái vật cũ kỹ nhỏ bé, cầm lên để xuống, đứng tần ngần một lúc, rồi thôi. Nàng hay mua tách trà nhất, nàng đã có tới gần ba mươi cái tách khác nhau mua ở các tiệm đồ cũ rồi. Cái tủ chén ở nhà đã hết chỗ cho nàng chất thêm. Hà đã hứa nhiều lần sẽ không mua nữa, nhưng vào xem thì nhất định nàng phải vào mới hài lòng. Hà dặn chồng ngồi ngoài xe đọc sách, "*em vào mười lăm phút, ra ngay.*" Đoàn vui vẻ, ngã cái ghế thấp ra sau một chút mang mấy cuốn tạp chí ra đọc, đợi vợ.



Cái tiệm Antique này không lớn lắm, nhưng chất khá nhiều hàng. Hà cầm lên bỏ xuống ngắm nghía đủ mọi thứ. Mỗi thứ đầy trí tưởng tượng nàng đi thật xa hiện tại. Sợi dây đeo cổ này chắc phải thuộc về một phụ nữ giàu có nào từ vài chục năm về trước. Những hạt đá đồ thủy tinh lấp lánh được gắn vào sợi dây vàng rất mỹ thuật, tuy cái móc đã mất mà giá khá cao trong một cửa tiệm như thế này. Hà tưởng tượng ra nó được đeo vào một chiếc cổ mịn màng nõn nà như cổ con thiên nga. Người phụ nữ đó bây giờ ở đâu, nàng còn sống, da mồi, tóc bạc, cổ nhăn nheo và đang ở trong một khu nhà già hay nàng đã nằm ngủ vùi trong lòng đất? Cái khăn quàng cổ bằng nhung lam đã bạc màu, nhưng đường ren gắn ở hai đầu khăn thì không hề mất một sợi chỉ nào. Ai choàng chiếc khăn này trong một buổi dạ vũ nhĩ; đôi giày bạc kia nữa, chắc nó đi vào một bộ với nhau nên người ta mới bày cạnh nhau. Hà nhìn thấy ngay hình ảnh của người con gái mới lớn, má đỏ môi hồng, đang ngã vào vòng tay người đàn ông nàng yêu trong một vòng luân vũ.

Ô, còn những khung hình này nữa, có cái hình đã tháo đi chỉ còn lại khung, cũ kỹ và trầy trụa, có cái còn nguyên hình của một cặp vợ chồng mặc quần áo của thế kỷ có Nã Phá Luân; rồi cái này, hình em bé gái độ lên 10, với chú thích chụp năm 1911. Cả trăm năm rồi cơ à? Sao cái hình lại lưu lạc tới đây. Con cháu không giữ à? Hà lan man bước lên lối giữa những kệ hàng, cầm lên, bỏ xuống, thử này thử nọ, ngắm nghía và tưởng tượng. Cuối cùng nàng cũng tới kệ bát đĩa. Chẳng cái nào đủ bộ cả. Bát lớn, bát nhỏ, đĩa và chén, ly thủy tinh nữa, chủ tiệm cứ xếp đầy lên kệ chẳng theo một thứ tự nào cả. Có những cái mới tinh, chẳng có dấu vết gì là đồ cổ Nhưng có những cái trông lạ lắm.



Hà cầm lên một cái tách trà nhỏ, có cả đĩa bên dưới. Hà ngắm nghía, lật trước, lật sau, ngắm nghĩ “Tách trà này chắc của Trung Quốc hay Việt Nam” vì Hà tự nhiên thấy nó thân thuộc quá, cả hai đều có men xanh thật nhạt và vẽ một cảnh mai vàng rất mỹ thuật. Trên tách trà, phía ngoài vẽ nguyên một cảnh mai thép vàng, phía trong lòng tách vẽ hai bông mai rơi trong tách, không có lá, nét vẽ tinh xảo trông như hai bông mai đang nổi trên mặt nước. Ở chiếc đĩa nhỏ kèm theo một bông mai lớn trên một cạnh đĩa, đầy đủ năm cánh với những đường gân của cánh hoa. Hà tự nhiên thấy rung mình vì cái tinh xảo của những cánh mai. Bỗng một giọng đàn ông cất lên sau lưng làm nàng giật mình, tuy giọng nói đó nhẹ nhàng.

- Bà nên mua cái tách này, nó đợi bà đến mang nó về đây.

Hà quay hẳn người lại. Trước mặt nàng là một người đàn ông Á Châu, mặc dù cách phát âm tiếng Anh của ông khá giống như người bản xứ. Ông trạc ngoài sáu mươi, tóc bạc, hơi gầy, trông khá tươm tất, nhưng buồn buồn ở hai con mắt. Hà chưa kịp nói gì thì ông ta đã nói tiếp:

- Cái tách này ở trong một bộ sáu cái, hai cái lớn, bốn cái nhỏ, có ấm nữa. Nhưng do chiến tranh, cái thì mất, cái thì vỡ, cái ấm thì phải bán lúc cần tiền mua thuốc cho con. Khi hết chiến tranh, hết tù đầy, trở về, chỉ sót lại được có một cái nhỏ, may còn cả đĩa. Chủ nhân quý nó lắm, nhưng khi ông ta mất đi, con cái mang vật dụng của ông đem cho, nó cũng bị vứt chung trong đó. May mà không bị sút mẻ gì.

Hà lơ đãng không để ý lắm đến lời ông kể lể, nàng còn mãi chú ý nhìn giá tiền ghi, thấy hai mươi đồng. Nàng nghĩ thầm, mọi khi mình mua những cái tách lẻ ở tiệm đồ cũ như thế này, thì giá cao lắm cũng chỉ khoảng mười lăm đồng thôi. Như đoán được ý nghĩ của Hà, người đàn ông nói:

- Tôi biết là giá cao, nhưng tôi cứ để như thế cố ý không muốn ai mua, để chờ bà. Tôi sẽ hạ xuống mười lăm đồng thôi. Bà cứ lấy đi.

Hà vẫn cầm cái tách cái đĩa bằng cả hai tay. Nàng thấy nó đẹp quá, nếu ông chủ tiệm muốn bán hai mươi đồng thì nàng vẫn mua. Nàng nói:

- Cám ơn ông, chắc chắn là tôi mua rồi. Tôi thích sưu tầm tách trà lạ và đẹp. Cái tách trà này tôi nghĩ là đẹp nhất trong số tách tôi có ở nhà.

Người đàn ông mỉm cười, nói xã giao mà như thật:

- Tôi biết hôm nay bà sẽ ghé qua đây, tôi đợi suốt từ sáng đến giờ để trao nó cho bà, vì bà biết nhìn ra cái giá trị của nó. Trao được nó cho bà tôi rất yên tâm.

Người đàn ông nói xong, rút cái bút trên túi áo ra, sửa lại giá tiền của cái chén, rồi lại nói:

- Chắc ông nhà đang chờ bà ngoài xe. Chúc bà về nhà bình an. Bà còn về lo sửa soạn đón năm mới. Năm nay bà có cái tách mai vàng cho chén trà đầu năm, sẽ may mắn nguyên năm.
- Vâng, cám ơn ông, chắc ông cũng ăn Tết phải không? Ông là người Hoa hay người Việt.

Người đàn ông chỉ mỉm cười, không trả lời câu hỏi của Hà, đưa tay chỉ nàng ra chỗ quầy tính tiền.

Hà có cảm tưởng ông chủ tiệm này như một người mà nàng đã biết từ lâu lắm rồi. Nàng cố tìm trong trí nhớ xem ông ta có phải là bạn của cha mẹ mình không? Chắc là không? Vì cha mẹ Hà đã mất trên hai mươi năm rồi và khi mất cũng bằng trạc tuổi ông này bây giờ, thì làm sao mà họ là bạn với nhau được. Còn nữa, ông này chắc gì là người Việt. Cách phát âm tiếng Anh của ông ấy cho Hà biết ông ấy không phải đồng trang lứa với cha mẹ nàng. Hà đặt chiếc tách trà lên quầy tính tiền, cô thâu ngân tóc vàng nhìn giá tiền trên cái tách trà, hơi cau mày lại. Cô nói trống không:

- Lạ nhỉ, cái tách trà này, ông chủ tôi đề giá là mười lăm đồng, nhưng khi nào tôi ra thu dọn, lau bụi tôi cứ thấy bị sửa lại là hai mươi đồng. Vì giá cao nên chẳng ai mua. Bây giờ bà mang ra đây nó lại trở về giá mười lăm đồng.

Hà cười nói:

- Số tôi may, hôm nay chính ông chủ thấy tôi cũng là người Á Đông nên ông bớt cho tôi năm đồng, ông ấy lấy bút mới sửa tức thì đây.

Cô thâu ngân tròn mắt:

- Ở đây làm gì có người Á Đông nào. Chủ tiệm là người Mỹ, tôi cũng là người Mỹ, hơn nữa ngày hôm nay chỉ có mình tôi ở đây, ông chủ bận không ra được. Bà có đùa cho vui không đấy?

Hà nghe lạnh buốt sau lưng. Nàng quay đầu lại, cố nhìn về phía kệ để bát đĩa, tuyệt nhiên không có bóng một ai, sát sau lưng kệ là bức tường ngang, chẳng có cánh cửa nào. Thế người đàn ông đó ở đâu ra? Nàng im

lặng hấp tấp trả tiền rồi đi như chạy ra xe.



Suốt trên đường về nhà, Đoàn lái xe, ngưng lại, nghỉ giải lao. Hà cứ im lặng, chỉ trả lời những khi Đoàn hỏi làm Đoàn phải ngạc nhiên tưởng Hà bệnh.

- Em sao vậy, em bệnh à?
- Không, em không sao cả.

Hà nói dối. Nàng đang hoang mang không biết cái ông Á Đông nói chuyện về cái tách trà hoa mai ở đâu ra. Tiệm chỉ có bốn bức tường, không phải là một cái nhà ở, nơi đó không có thêm gian nào ngoài gian bán hàng. Mà sao ông ấy lại sửa giá tới, sửa giá lui để chờ nàng tới mua. Sao ông biết nàng sẽ tới.

Bỗng Hà thấy đau quặn ruột, nàng nghĩ ra rồi. Ông ấy là người Việt Nam. Ông ấy đã đi qua chiến tranh, qua mất mát, qua tù đầy, qua Mỹ và qua đời rồi. Cái tách trà này trước đây là của gia đình ông. Ông muốn trao cho một người biết trân quý nó. Hà ôm chặt cái gói giấy vào lòng, nước mắt ràn rụa. Nàng đã nói chuyện với một hồn ma, một cái hồn tha hương thất lạc tìm về quá khứ trong những ngày cuối năm.

Đêm ba mươi, Hà thấp nhang, pha trà để lên bàn thờ cha mẹ xong, nàng mang cái tách hoa mai vàng ra, cầm lên ngắm nghía. Hà thấy lòng nàng nao nao xúc động, nghĩ đến người đàn ông Á Đông trong tiệm đồ cũ. Ông có thật hay không? Hay nàng chỉ tưởng tượng ra vào những ngày cuối năm âm lịch, những ngày mà hồn nàng chao đảo nhất. Nàng xót xa lan man nghĩ tới những người đàn ông Việt Nam đã đi qua chiến tranh, qua tù đầy, qua một nước khác không phải quê hương mình để sống sót những ngày còn lại rồi qua đời ở quê người. Toàn là những vượt qua thống khổ, ngậm ngùi.

Nàng rót trà vào cái tách hoa mai, cúi xuống, nói nhỏ nhỏ:

- Xin mời ông ngậm trà đầu năm trong cái tách mai vàng gia bảo này.

Hà đợi cho tàn hết một tuần nhang, mở cửa ra trước hiên nhà, cầm tách trà rót xuống mặt đất tận nhiên. Những cánh mai trong tách như theo nhau trôi vào lòng đất.

Trần Mộng Tú